

Bản án số: 25/2025/DS-PT

Ngày: 21/01/2025

V/v “*Tranh chấp hợp đồng chuyển
nhượng quyền sử dụng đất*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Đăng

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Trường

Bà Đặng Thị Ánh Bình

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Tín - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long: Ông Phan Thanh Hào - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 21/01/2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 264/2024/TLPT-DS ngày 02 tháng 10 năm 2024 về việc “*Tranh chấp hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất*”

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 95/2024/DSST ngày 07/8/2024 của Tòa án nhân dân huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 344/2024/QĐ-PT ngày 05/11/2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Võ Văn Đ, sinh năm: 1966

Địa chỉ: A Khóm T, phường T, TP ., tỉnh Vĩnh Long.

Địa chỉ hiện nay: Ấp H, xã H, huyện V, tỉnh Vĩnh Long.

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là bà Nguyễn Thị Thanh M, sinh năm 1976; Địa chỉ: Số B N, phường B, TP ., tỉnh Vĩnh Long.

2. Bị đơn:

2.1. Bà Huỳnh Phương A, sinh năm 1982.

Địa chỉ: Số D, Khóm A, phường I, TP ., tỉnh Vĩnh Long.

Đại diện theo ủy quyền của bà Phương A là ông **Nguyễn Văn C**, sinh năm 1966; Địa chỉ: Ấp P, xã P, huyện L, tỉnh Vĩnh Long.

2.2. Ông **Phùng Minh H**, sinh năm 1977.

Đại diện theo ủy quyền của ông H là ông **Phùng Minh P**, sinh năm 1985; Địa chỉ: Số D, Khóm A, phường I, TP ., tỉnh Vĩnh Long.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

3.1. Bà **Võ Thị Mỹ P1**, sinh năm 1984

Địa chỉ: A Khóm T, phường T, TP ., tỉnh Vĩnh Long.

Địa chỉ hiện nay: Ấp H, xã H, huyện V, tỉnh Vĩnh Long.

3.2. Bà **Đỗ Thị Bé T**, sinh năm 1982

Địa chỉ: Ấp P, xã P, huyện L, tỉnh Vĩnh Long

3.3. Bà **Nguyễn Thị M1**, sinh năm 1966

3.4. Ông **Võ Văn T1**, sinh năm 1990

3.5. Ông **Phạm Văn L**, sinh năm 1984

Địa chỉ: Ấp H, xã H, huyện V, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Theo đơn khởi kiện và trong quá trình tham gia tố tụng đại diện của nguyên đơn trình bày:*

Ông Phùng Minh H là người có nhà và đất ở phía sau thửa đất của ông Võ Văn Đ, đất của ông Võ Văn Đ ở mặt tiền nên ông Phùng Minh H có hỏi chuyển nhượng phần đất của ông Võ Văn Đ. Ông Võ Văn Đ và ông Phùng Minh H thỏa thuận ông Võ Văn Đ chuyển nhượng cho ông Phùng Minh H 02 thửa đất số 92, tờ bản đồ số 7 diện tích 310,1m², loại đất CLN và thửa số 91, tờ bản đồ số 17 diện tích 41,5m², loại đất ONT, đất tọa lạc tại ấp T, xã T, phường T, thành phố V, với giá 6.700.000.000 đồng, ông Phùng Minh H sẽ trả trước cho Võ Văn Đ 4.000.000.000 đồng, khi nào ông Võ Văn Đ dỡ nhà thì ông Phùng Minh H trả tiếp 1.000.000.000 đồng, đến cuối tháng 12/2022 ông Phùng Minh H trả tiếp 1.700.000.000 đồng.

Đến ngày 02/3/2022 ông Phùng Minh H yêu cầu ông Võ Văn Đ đến phòng C1, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long để ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất và giao tiền. Khi ông đến thì các giấy tờ ông Phùng Minh H đã làm xong và yêu cầu ông Võ Văn Đ ký nhanh để ông Phùng Minh H đi công chuyện nên ông ký mà không biết ký giấy tờ gì.

Khi ký vào giấy tờ thì ông Võ Văn Đ thấy ông Phùng Minh H và bà Huỳnh Phương A cùng ký với ông, ông nghĩ bà Huỳnh Phương A là người cùng chuyển nhượng đất với ông Phùng Minh H, vì trước khi ký hợp đồng chuyển nhượng tại Văn phòng công chứng giữa ông Võ Văn Đ và ông Phùng Minh H có làm giấy đặt cọc 200.000.000 đồng tại quán cà phê gần nhà ông Võ Văn Đ, khi đó ông Võ Văn Đ làm sẵn giấy nhận tiền cọc là 200.000.000 đồng nhưng ông Phùng Minh H không giao tiền

mà ngồi đợi một lúc có người phụ nữ và một tài xế chạy xe đến đưa cho ông Phùng Minh H 200.000.000 đồng để giao tiền đặt cọc cho ông Võ Văn Đ. Do đó khi nhìn thấy bà Huỳnh Phương A tại Văn phòng công chứng cùng với ông Phùng Minh H và bà Huỳnh Phương A cũng là người giao tiền cho ông Võ Văn Đ nên ông Võ Văn Đ nghĩ bà Huỳnh Phương A và ông Phùng Minh H là người chuyển nhượng đất của ông. Lúc đó bà Huỳnh Phương A đưa bằng tiền mặt 4.000.000.000 đồng nhưng ông không nhận mà yêu cầu chuyển khoản. Sau đó bà Huỳnh Phương A chuyển vào tài khoản của con ông Võ Văn Đ là anh Võ Quyên T2, cộng với số tiền đặt cọc, tổng cộng là 4.000.000.000 đồng, còn lại 2.700.000.000 đồng ông Phùng Minh H và bà Huỳnh Phương A có viết giấy nợ cho ông số tiền là 2.700.000.000 đồng. Sau khi ông Võ Văn Đ dỡ nhà xong ông Phùng Minh H không trả cho ông Võ Văn Đ 1.000.000.000 đồng nên ông có gọi điện đòi tiền, ông Phùng Minh H có chuyển khoản nhiều lần là 335.000.000 đồng, sau đó thì không liên lạc được nữa.

Lúc ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất tại Văn phòng C2 có ông Phùng Minh H và bà Huỳnh Phương A, ông Võ Văn Đ không biết bà Đỗ Thị Bé T là ai. Khi bà Huỳnh Phương A chuyển khoản cho con ông Võ Văn Đ 4.000.000.000 đồng, số tiền còn lại 2.700.000.000 đồng ông Võ Văn Đ có ngập ngừng không muốn ký, bà Huỳnh Phương A nói ông Võ Văn Đ cứ yên tâm nếu ông Phùng Minh H không trả thì bà sẽ trả nhưng chỉ là nói miệng không ghi vào giấy nợ.

Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ông Phùng Minh H và bà Huỳnh Phương A trả cho ông Võ Văn Đ 2.365.000.000 đồng và yêu cầu tính lãi suất 1%/tháng, thời gian tính lãi từ ngày 02/3/2022 đến ngày xét xử sơ thẩm.

- *Bị đơn bà Huỳnh Phương A trình bày:* Khoảng cuối tháng 02/2022 ông Phùng Minh H có liên lạc với bà để vay tiền chuyển nhượng quyền sử dụng đất, ông Phùng Minh H có nói với bà là ông Phùng Minh H chuyển nhượng quyền sử dụng đất và để cho người nhà đứng tên, sau khi đứng tên người nhà của ông Phùng Minh H sẽ vay tiền trả lại cho bà. Bà có liên lạc với Ngân hàng và được giải thích là Ngân hàng sẽ cho người mua đất vay và sẽ giải ngân trả nợ cho người bán đất, sau đó bà có nói với ông Phùng Minh H và ông Phùng Minh H đồng ý.

Đến ngày 02/3/2022 ông Phùng Minh H hẹn bà đến Văn phòng C3, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long để giao tiền cho người bán đất là ông Võ Văn Đ. Tại Văn phòng công chứng ông Phùng Minh H làm các hợp đồng chuyển nhượng, hợp đồng ủy quyền và biên nhận giao nhận tiền chuyển nhượng quyền sử dụng đất theo hướng dẫn của Ngân hàng để bà thu hồi được số nợ từ ông Phùng Minh H.

Theo nội dung trên thì ông Võ Văn Đ phải làm hợp đồng ủy quyền cho bà để đại diện ông Võ Văn Đ chuyển nhượng đất cho ông Phùng Minh H (do bà Đỗ Thị Bé T đứng tên trên hợp đồng là người nhận chuyển nhượng). Lý do làm việc này là vì khi bà Đỗ Thị B Tươi được đứng tên quyền sử dụng đất thì bà Đỗ Thị B Tươi sẽ thế chấp tài sản vay tiền tại Ngân hàng và Ngân hàng sẽ giải ngân cho người bán đất là ông Võ Văn Đ, nhưng vì ông Võ Văn Đ đã ủy quyền cho bà nên bà sẽ là người nhận tiền giải ngân từ Ngân hàng, đây cũng là tiền ông Phùng Minh H trả cho bà. Đây là những giấy tờ hợp thức hóa để ông Phùng Minh H phải có nghĩa vụ trả tiền vay cho bà.

Sau đó ông Phùng Minh H thế chấp tài sản và Ngân hàng đã giải ngân trả tiền cho bà, giữa bà và ông Phùng Minh H không còn liên quan đến số tiền nợ.

Đối với việc chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa ông Võ Văn Đ và ông Phùng Minh H bà không liên quan và cũng không có thỏa thuận chuyển nhượng với ông Võ Văn Đ và bà cũng không có thiếu tiền chuyển nhượng quyền sử dụng đất của ông Võ Văn Đ. Theo yêu cầu của ông Võ Văn Đ bà không đồng ý.

- Bị đơn ông Phùng Minh H (do ông Phùng Minh P làm đại diện theo ủy quyền) có tờ tường trình ý kiến như sau:

Trong tháng 3/2022 ông Phùng Minh H có thỏa thuận chuyển nhượng đất của vợ chồng ông Võ Văn Đ với diện tích 310m² đất cây lâu năm và con của ông Võ Văn Đ diện tích 41,5m² đất cây lâu năm với giá 22.000.000 đồng/m². Tổng diện tích 02 thửa là 351,6m² x 22.000.000 đồng = 7.735.000.000 đồng, ông Phùng Minh H đã thanh toán cho ông Võ Văn Đ được 5.435.000.000 đồng, còn nợ lại 2.300.000.000 đồng, ông đã trả thêm 5.000.000 đồng, còn lại 2.295.000.000 đồng. Do ông có mượn tiền để chuyển nhượng đất của bà Huỳnh Phương A mà không có khả năng thanh toán nên bà Huỳnh Phương A buộc ông phải sang tên cho bà Huỳnh Phương A phần đất nêu trên. Do tình hình kinh tế khó khăn ông đã phá sản nên không đủ điều kiện để trả tiền cho ông Võ Văn Đ.

-Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Chị Võ Thị Mỹ P1 (do chị Nguyễn Thị Thanh M làm đại diện) bà Nguyễn Thị M1, anh Phạm Văn L thống nhất theo yêu cầu của nguyên đơn.

Anh Võ Uyên T3 trình bày: Việc chuyển nhượng quyền sử dụng đất của cha anh là ông Võ Văn Đ và chị anh là Võ Thị Mỹ P1 anh không biết, ngày ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất anh cũng không có mặt. Ngày hôm đó cha anh có gọi điện thoại để anh cung cấp số tài khoản cho người nhận chuyển nhượng đất chuyển khoản số tiền là 3.765.000.000 đồng.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 95/2024/DSST ngày 07/8/2024 của Tòa án nhân dân huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long đã quyết định:

Áp dụng:

Căn cứ các Điều 26, 35, 39, 147, 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 500, Điều 280, khoản 2 Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 26 của Nghị quyết số 326/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1. Buộc bị đơn là ông Phùng Minh H, bà Huỳnh Phương A có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn ông Võ Văn Đ số tiền chuyển nhượng quyền sử dụng đất của thửa số 92, tờ bản đồ số 7 diện tích 310,1m², loại đất trồng cây lâu năm và thửa số 91, tờ bản đồ số 17 diện tích 41,5m², loại đất ở, đất tọa lạc tại ấp T, (xã T), nay là phường T, thành

phố V, tỉnh Vĩnh Long còn nợ là 2.365.000.000 đồng và tiền lãi là: 155.727.366 đồng. Tổng cộng tiền gốc và lãi là 2.520.727.366 đồng (Hai tỷ, năm trăm hai mươi triệu, bảy trăm hai mươi bảy ngàn, ba trăm sáu mươi sáu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn ông Võ Văn Đ về việc yêu cầu bị đơn ông Phùng Minh H, bà Huỳnh Phương A trả số tiền lãi 31.895.967 đồng.

Ngoài ra Bản án sơ thẩm còn xử lý về án phí, chi phí tố tụng và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 12 tháng 7 năm 2024, bị đơn là bà Huỳnh Phương A có đơn kháng cáo với nội dung: Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét sửa bản án sơ thẩm số 95/2024/DSST ngày 07/8/2024 của Tòa án nhân dân huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long, loại bỏ nghĩa vụ của bà Huỳnh Phương A cùng ông Phùng Minh H trả cho nguyên đơn số tiền chuyển nhượng QSDĐ thửa số 92, tờ bản đồ số 7 diện tích 310,1m², loại đất trồng cây lâu năm và thửa số 91, tờ bản đồ số 17 diện tích 41,5m², loại đất ở, đất tọa lạc tại ấp T, (xã T) nay là phường T, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long, số tiền là 2.365.000.000 đồng và tiền lãi là: 155.727.366 đồng.

Tại phiên tòa hôm nay:

Đại diện ủy quyền của bị đơn trình bày giữ nguyên yêu cầu kháng cáo không đồng ý cùng với ông H trả cho ông Đ số tiền 2.365.000.000 đồng và lãi.

Đại diện ủy quyền của nguyên đơn trình bày không đồng ý theo yêu cầu kháng cáo của bị đơn, đề nghị y án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và người tham gia tố tụng: Tất cả đều tuân thủ đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử phúc thẩm.

Về nội dung:

Kiểm sát viên trình bày nội dung, phân tích chứng cứ, căn cứ pháp luật và đề nghị sửa án sơ thẩm, chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Nguyễn Phương A1, bà Phương A1 không có nghĩa vụ trả cho ông Đ số tiền 2.365.000.000 đồng và lãi.

NHẬN ĐỊNH VỤ ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ được thể hiện tại hồ sơ được thẩm tra tại phiên tòa; Trên cơ sở xem xét toàn diện các chứng cứ; ý kiến trình bày của các đương sự; Căn cứ vào kết quả tranh luận và phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

Đơn kháng cáo của bà Huỳnh Phương A còn trong hạn theo quy định tại Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Ông Phùng Minh H, Phùng Minh P có đơn xin vắng mặt nên xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 296 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không đến dự phiên tòa và bà Bé T (được niêm yết) nên xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Về nội dung:

Vào ngày 28/02/2022 ông Đ và ông H có thỏa thuận hợp đồng đặt cọc mua bán đất phần đất diện tích 310,1m² loại đất CLN và thửa số 91, tờ bản đồ số 17 diện tích 41,5m², loại đất ONT, đất tọa lạc tại ấp T, (xã T) nay là phường T, thành phố V, với giá 6.700.000.000 đồng. Quá trình thực hiện hợp đồng ông H và bà Phương A đã chuyển cho gia đình ông Đ số tiền 4.000.000.000 đồng.

Xét đơn kháng cáo của bà Phương A yêu cầu không có nghĩa vụ trả số tiền vốn 2.365.000.000 đồng và lãi là 155.727.366 đồng là có căn cứ bởi lẽ lời trình bày của bà Phương A, ông H đều khẳng định việc chuyển nhượng phần đất diện tích 310,1m² và phần đất diện tích 41,5m² thực hiện giữa ông Võ Văn Đ và ông Phùng Minh H, bà Huỳnh Phương A là người cho ông H vay tiền để chuyển nhượng đất của ông Đ. Thể hiện số tiền bà Phương A chuyển giao cho ông Đ và con ông Đ trước thời gian ngân hàng chuyển cho bà Phương A từ bà Đỗ Thị Bé T (vợ ông H) đứng tên chuyển nhượng và vay của ngân hàng, đồng thời tại biên bản thỏa thuận ngày 02/3/2022 giữa Huỳnh Phương A, Phùng Minh H, Võ Văn Đ, Nguyễn Thị M1, Võ Thị Mỹ P1, Phạm Văn L thể hiện nội dung “*Nay chúng tôi chuyển nhượng quyền sử dụng 02 thửa đất theo Giấy chứng nhận đã ghi với tổng số tiền là 6.700.000.000 đồng (sáu tỷ bảy trăm triệu đồng). Bên B thanh toán cho Bên A số tiền 4.000.000.000 đồng (Bốn tỷ đồng), trong đó 235.000.000 đồng (Hai trăm ba mươi lăm triệu đồng) Bên B thanh toán bằng tiền mặt và 3.765.000.000 đồng (ba tỷ bảy trăm sáu mươi lăm triệu đồng) Bên B thanh toán bằng hình thức chuyển khoản vào số tài khoản 070093515887 của ông VÕ Q TÍN tại ngân hàng S.*

Số tiền còn lại ông Phùng Minh H, sinh năm 1977, CMND số 331177840 sẽ chịu trách nhiệm thanh toán cho Bên A như sau:

+ Số tiền 1.000.000.000đ (Một tỷ đồng) Bên B thanh toán trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày 02 bên ký biên nhận này.

+ Số tiền 1.700.000.000đ (Một tỷ bảy trăm triệu đồng) Bên B sẽ thanh toán đủ trong thời hạn không quá ngày 30/12/2022.

Trường hợp ông H không thanh toán đúng hạn thì ông H hoàn toàn chịu trách nhiệm” nên chấp nhận đơn kháng cáo của bà Huỳnh Phương A và chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên.

Án phí dân sự sơ thẩm: Các đương sự nộp theo quy định, bà Phương A không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Án phí dân sự phúc thẩm: Do sửa án sơ thẩm nên các đương sự không phải chịu án phí phúc thẩm.

Bởi các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ **Khoản 2** Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Chấp nhận kháng cáo của bà Huỳnh Phương A, sửa một phần bản án sơ thẩm.

Căn cứ khoản 3 Điều 26 và các Điều 227, 228, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 500, Điều 280, khoản 2 Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015; Khoản 2 Điều Điều 12, Điều 14, Điều 15, Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Buộc bị đơn là ông Phùng Minh H có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn ông Võ Văn Đ số tiền chuyển nhượng quyền sử dụng đất của thửa số 92, tờ bản đồ số 7 diện tích 310,1m², loại đất trồng cây lâu năm và thửa số 91, tờ bản đồ số 17 diện tích 41,5m², loại đất ở, đất tọa lạc tại ấp T, (xã T), nay là phường T, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long còn nợ là 2.365.000.000 đồng và tiền lãi là: 155.727.366 đồng. Tổng cộng tiền gốc và lãi là 2.520.727.366 đồng (Hai tỷ, năm trăm hai mươi triệu, bảy trăm hai mươi bảy ngàn, ba trăm sáu mươi sáu đồng). Bà Huỳnh Phương A không có nghĩa vụ cùng ông H trả tiền cho ông Võ Văn Đ.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Do sửa án sơ thẩm nên bà Huỳnh Phương A không phải chịu án phí sơ thẩm. Các đương sự khác nộp án phí theo quy định.

3. Án phí dân sự phúc thẩm: Các đương sự không phải nộp. Hoàn trả bà Huỳnh Phương A số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng, theo biên lai thu số **0001389** ngày **21/8/2024** tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long).

4. Những quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị Hội đồng xét xử không giải quyết, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải chịu thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, được quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7,7a,7b và 9 Luật Thi hành án; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án.

6. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao 01;
- VKSND Cấp cao 01;
- VKSNDTVL 01;
- TAND huyện LH 01;
- THADS huyện LH 01;
- Các DS 07;
- HCTP 01;
- KTNV&THA 01;
- Lưu hồ sơ vụ án 03.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA

Nguyễn Thành Đăng